**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HIỆP HÒA**
**TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/ 01/ 2018
(V/v T/ c Hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên
-Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hoàng, ông Nguyễn Xuân Trường.
-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huệ-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tươi - Kiểm sát viên

Ngày 12/ 01/ 2018 và ngày 19/ 01/ 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/ 2017/ TLST - HNGĐ ngày11tháng 10 năm 2017 về việc " T/c Hôn nhân và gia đình".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2017/QĐXX- ST ngày 22/ 11/ 2017 giữa các đương sự:
1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T- SN 1994 (Có mặt).
HKTT và nơi ở: Thôn Đông Lỗ, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
2/ Bị đơn : Anh Trần Văn Đ - SN 1988 (Vắng mặt ) .
HKTT và nơi ở: Thôn Chằm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Không.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày : Tại phiên tòa hôm nay , chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Chị T và anh Trần Văn Đ tự nguyện kết hôn, đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Lỗ,huyện Hiệp Hòa tháng 02/ 2012 . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh Đ chơi bời, nghiện ma túy .Vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 đến nay; từ khi ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn anh Đ

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Mai- Sinh ngày 07/ 4/ 2013, đang sinh sống với chị T. Ly hôn thì chị T yêu cầu trực tiếp nuôi con ,

không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Chị T hiện nay đang làm công nhân tại Bắc Ninh, thu nhập hàng tháng từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và đang sinh sống cùng mẹ ruột ở xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, có nhà và đất riêng biệt nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn Đ ( Vắng mặt tại phiên tòa ), nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 23/ 10/ 2017 trình bày: Chị T và anh Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Lỗ tháng 02/ 2012 . Sau khi kết hôn anh chị chung sống ngay, hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh Đ nghiện ma túy .Vợ chồng sống ly thân từ 2015 đến nay. Nay chị T yêu cầu ly hôn thì anh Đ không đồng ý do tình cảm vợ chồng vẫn còn, amh Đ muốn vợ chồng đoàn tụ để làm lại cuộc đời..

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Mai- Sinh ngày 07/ 4/ 2013 hiện đang sinh sống cùng chị T. Anh Đ không ý kiến gì vì không muốn ly hôn chị T.

Về tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng được triệu tập hợp lệ 02 lần nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ là đúng quy định tại điều 228- Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân : Chị T và anh Đ có đủ điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đông Lỗ nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy chị T khởi kiện là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo điều 51-Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi chị T và anh Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như chị T trình bày là anh Đ chơi bời, nghiện ma túy. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/ 2015 đến nay; từ khi ly thân chị T và anh Đ không quan tâm đến nhau, bỏ mặc nhau sống. Anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng vắng mặt tại phiên tòa, mặt khác chị T cương quyết yêu cầu ly hôn do anh Đ bị nghiện ma túy .Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đông Lỗ, anh Đ là người nghiện ma túy vừa thi hành án phạt tù về địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài ,do vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Thị Mai- Sinh ngày 07/ 4/ 2013 hiện đang sinh sống cùng chị T .Hội đồng xét xử nhận thấy: Hiện nay chị T đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng và đang sinh sống cùng mẹ ruột ở xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, có nhà và đất riêng biệt nên đủ điều kiện nuôi con. Mặt khác, anh Đ không yêu cầu gì về con chung, do vậy cần giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng quy định pháp luật, phù hợp với điều kiện của đương sự và bảo đảm sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cuả cháu Mai .

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên cần anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Chị T và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc thực hiện Bộ luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như việc chấp hành luật pháp của những người tham gia tố tụng , việc tiến hành thu thập chứng cứ và kiểm tra các chứng cứ đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng các điều 51,56, 58, 81, 82, 83, và 84 - Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; 228, 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án, xử :

Quan hệ hôn nhân : Chị T được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Giao con chung Trần Thị Mai cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con .

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí sơ thẩm : Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luât.

Căn cứ nội dung trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, điều 56, điều 58, điều 81, điều 82, điều 83, điều 84- Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147; điều 228, điều 271 và điều 273- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án :

Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Giao con chung Trần Thị Mai- Sinh ngày 07/ 4/ 2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con theo điều 84- Luật hôn nhân và gia đình.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, tài sản riêng, nhà ở, quyền sử dụng đất các loại, nợ và công sức: Không xem xét giải quyết.

Án phí sơ thẩm : Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm,nhưng được trừ 300.000 tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/ 2016/ 0001804, ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Chị T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận***
-TAND T. BG
- VKSNDH. Hiệp Hòa
- THADSH. Hiệp Hòa,
- Đương sự .
-UBND xã Đông Lỗ
- Lưu

**T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Kiên**